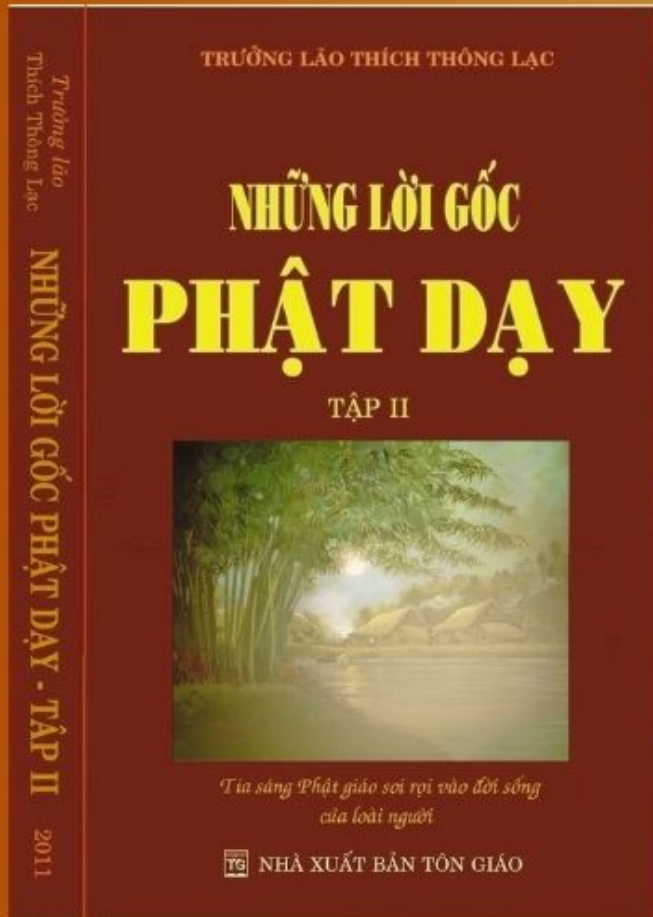
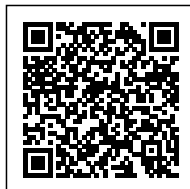


NHỮNG LỜI GỐC PHẬT DẠY - TẬP 2 - PHẦN CUỐI



TẬP 2 - PHẦN 5



Đối với Đạo Phật lễ phép xã giao không phải là theo lễ phép xã giao thường như ngoài đời mà lễ phép xã giao là sống đối xử với nhau không làm khổ mình, khổ người, tức là biết nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng.

Tiếp theo: Những lời gốc Phật dạy - Tập 2 - Phần 4

CHÁNH NIỆM TRÊN TỨ NIỆM XỨ

LỜI PHẬT DẠY

“Trên thân quán sát thân để khắc phục tham ưu; trên tâm quán tâm để khắc phục tham ưu ở đời; trên thọ quán thọ để khắc phục tham ưu; trên pháp quán pháp để khắc phục tham ưu”.

CHÚ GIẢI:

Tứ Niệm Xứ là một pháp môn tu tập để làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người, đó là sanh, già, bệnh, chết. Tứ Niệm Xứ là giáo trình để học và tu tập ở lớp Chánh Niệm. Sau khi học và tu tập tốt nghiệp lớp Chánh Niệm này ra thì họ tiếp tục học và tu tập lớp Chánh Định và thực hiện Tam Minh. Khi tốt nghiệp lớp Chánh Định và thực hiện Tam Minh thì họ đã làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sanh luân hồi.

Pháp môn Tứ Niệm Xứ có lợi ích lớn như vậy, giúp cho con người có đủ bản lĩnh làm chủ mọi sự khổ đau của kiếp người. Vậy Tứ Niệm Xứ là gì?

Thưa các bạn! Các bạn muốn biết rõ pháp môn Tứ Niệm Xứ thì hãy lắng nghe đức Phật dạy: ***“Một thời Thế Tôn ở Vesàli tại rừng Ambapàli. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỳ Kheo. Này các Tỳ Kheo, Tỳ kheo cần phải trú Chánh Niệm Tỉnh Giác. Đây là lời giáo giới của Như Lai cho các Thầy.***

Và này các Tỳ Kheo, thế nào là Tỳ Kheo Chánh Niệm? Ở đây này các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo trú; quán thân trên thân nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán thọ trên các thọ nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán tâm trên tâm nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán pháp trên các pháp nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm nhiếp phục tham ưu ở đời. Như vậy, này các Tỳ Kheo là Tỳ Kheo chánh niệm”.

Đoạn kinh trên đây dạy chúng ta cách thức Chánh Niệm tức là học lớp Chánh Niệm. Vậy Chánh niệm là gì?

Theo đoạn kinh này thì Chánh Niệm là niệm thanh thản, an lạc và vô sự. Niệm thanh thản, an lạc và vô sự hiện tiền trên bốn chỗ Thân, Thọ, Tâm, Pháp thì tà niệm không bao giờ xen vào được, nếu tà niệm xen vào được thì tức khắc phải nhiếp phục không được để chúng tác động vào thân, thọ, tâm và pháp. Vậy Tà niệm là gì?

Tà niệm được chia làm hai phần:

Tà Niệm thuộc về tâm

Tà Niệm thuộc về thân

- Tà niệm thuộc về tâm, có nghĩa là tâm buồn rầu, lo sợ, giận hờn, ghen tức, căm thù, thương nhớ, phiền não, v.v..

- Tà niệm thuộc về thân, có nghĩa là thân bị bệnh khổ, đau nhức chỗ này, đau nhức chỗ kia, ngứa ngáy, mỗi mệt, chóng mặt, đau lưng, đi đứng không vững vàng, v.v..

Những Tà niệm này thường xảy ra trong thân, thọ, tâm và pháp của chúng ta khiến cho cuộc sống của chúng ta bất an, vì thế, chúng ta phải tập sống trong Chánh Niệm. Tập sống trong Chánh Niệm tức là tu tập Tứ Niệm Xứ. Muốn tu tập Tứ Niệm Xứ thì hằng ngày phải quan sát trên bốn chỗ: Thân, thọ, tâm và pháp, nếu thấy có Tà niệm thì phải tu tập như sau: **“Trên thân quán sát thân để khắc phục tham ưu; trên tâm quán tâm để khắc phục tham ưu ở đời; trên thọ quán thọ để khắc phục tham ưu; trên pháp quán pháp để khắc phục tham ưu”**. Chữ khắc phục tham ưu có nghĩa là làm cho sự ưu phiền trên thân thọ, tâm và pháp không còn đau khổ, phiền não nữa. Do đấy lui tất cả những sự đau khổ và phiền não trên thân tâm của chúng ta, nên gọi là làm chủ sanh, già, bệnh, chết.

TỈNH GIÁC TRÊN TỨ NIỆM XỨ

Thưa các bạn! Nếu muốn đạt được Chánh Niệm như vậy thì các bạn phải có sự tỉnh thức. Muốn tu tập tỉnh thức thì các bạn hãy lắng nghe đức Phật dạy: **“Và này các Tỳ Kheo, thế nào là Tỳ Kheo tỉnh giác? Ở đây này các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo tỉnh giác khi đi tới, đi lui, tỉnh giác; khi ngó tới, ngó lui, tỉnh giác, khi co tay, duỗi tay, tỉnh giác; khi mang áo sanghati (tăng già lê) mang bát, mang y tỉnh giác, khi ăn uống, khi nhai, khi nếm tỉnh giác, khi đại tiện, tiểu tiện tỉnh giác; khi đi, đứng, khi ngồi, khi nằm, khi thức, khi nói, khi im lặng, đều tỉnh giác. Đây các Tỳ Kheo, như vậy Tỳ Kheo sống tỉnh giác”**. Đoạn kinh trên đây, đã xác định sự tỉnh giác trên thân hành của chúng ta. Vậy, thân hành của chúng ta là gì?

Như đoạn kinh trên đã nói: **“Khi đi tới, đi lui, tỉnh giác; khi ngó tới, ngó lui, tỉnh giác; khi co tay, duỗi tay, tỉnh giác, khi mang áo sanghati (tăng già lê) mang bát, mang y tỉnh giác; khi ăn uống, khi nhai, khi nếm tỉnh giác; khi đại tiện, tiểu tiện tỉnh giác, khi đi, đứng, khi ngồi, khi nằm, khi thức, khi nói, khi im lặng, đều tỉnh giác”**. Đây chỉ là những hành động chung của thân, chứ chưa được rõ ràng và cụ thể. Vì vậy, chúng tôi xin xác định cho rõ ràng hơn để các bạn biết phản tỉnh lại các hành động nơi thân của mình.

Thân hành của mỗi người được chia ra làm hai phần:

- 1- Thân hành nội (hơi thở).
- 2- Thân hành ngoại (tất cả mọi sự hoạt động của thân).

Thân hành hoạt động gồm có ba nơi:

- 1- Thân
- 2- Miệng
- 3- Ý

Như vậy muốn tỉnh giác trên thân hành thì các bạn hãy phản tỉnh lại thân, miệng, ý của mình,

khi phản tỉnh lại thân, miệng, ý của mình là các bạn hãy chủ động điều khiển thân hành, khẩu hành và ý hành, khiến cho thân hành, khẩu hành, ý hành của các bạn không có lỗi lầm. Thân hành, khẩu hành, ý hành của các bạn không có lỗi lầm tức là Chánh Niệm, còn có lỗi lầm là có Tà Niệm.

Rút ra kinh nghiệm tu tập của bài kinh này là phản tỉnh lại thân hành, khẩu hành và ý hành. Phản tỉnh lại thân hành, khẩu hành và ý hành là tỉnh giác, do đó đoạn kinh này nói chung chung là chú ý các hành động của thân như: ***“Khi đi tới, đi lui, tỉnh giác; khi ngó tới, ngó lui, tỉnh giác; khi co tay, duỗi tay, tỉnh giác; khi mang áo sanghati (tăng già lê) mang bát, mang y tỉnh giác; khi ăn uống, khi nhai, khi nếm tỉnh giác, khi đại tiện, tiểu tiện tỉnh giác; khi đi, đứng, khi ngồi, khi nằm, khi thức, khi nói, khi im lặng, đều tỉnh giác”***. Đoạn kinh này nói như vậy, khiến các bạn sẽ hiểu sai lệch biến pháp xả tâm thành pháp ức chế tâm. Nếu chúng tôi không giải thích rõ ràng các bạn sẽ hiểu lầm, và tu tập là chỉ lo chú ý tập trung trên thân hành một cách ức chế tâm cho hết niệm khởi, đó là một điều tu sai lệch pháp hết sức. Đức Phật rất sợ chúng ta tu tập Tứ Niệm Xứ lầm lạc thì tai hại không lường được về hậu quả. Bởi vì, pháp môn Tứ Niệm Xứ là một pháp môn độc nhất để đưa con người có đủ năng lực làm chủ nhân quả tức là làm chủ mọi sự hoạt động của chúng ta hằng ngày.

Để kết luận đoạn kinh này các bạn hãy lắng nghe đức Phật dạy: ***“Này các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo phải sống an trú Chánh Niệm Tỉnh Giác. Đó là lời dạy của Như Lai cho các Tỳ Kheo”***. Vậy, chúng ta hãy hiểu cho rõ ràng để biết cách sống an trú Chánh Niệm Tỉnh Giác mà không sai lầm trên pháp môn Tứ Niệm Xứ.

Lần lượt, chúng tôi sẽ hướng dẫn các bạn an trú Chánh Niệm Tỉnh Giác trong nhiều góc độ của pháp môn Tứ Niệm Xứ để đạt được sự làm chủ sự sống chết hoàn toàn chỉ trong một đời này mà thôi.

GIỚI LUẬT VÀ TRI KIẾN TRONG TỨ NIỆM XỨ

Kính thưa các bạn! Bài pháp trên đây đã dạy chúng ta cách thức sống an trú chánh niệm tỉnh giác trên thân hành, khẩu hành và ý hành để tu tập **BỐN NIỆM XỨ**. Còn bây giờ chúng ta lại sống an trú chánh niệm tỉnh giác trên giới luật để tu tập Tứ Niệm Xứ. Trước khi triển khai pháp hành này chúng tôi xin các bạn hãy lắng nghe đức Phật dạy: ***“Vậy này các Tỳ Kheo, các Thầy phải gọi sạch hai pháp cơ bản về các thiện pháp và thế nào là hai pháp cơ bản về các thiện pháp? Chính là Giới khéo thanh tịnh và Tri kiến chánh trực. Này các Tỳ Kheo, khi nào các Thầy được giới khéo thanh tịnh và Tri kiến chánh trực, các Thầy hãy y cứ trên giới, an trú trên giới tu tập BỐN NIỆM XỨ: thân, thọ, tâm, pháp”***. (Đại tạng kinh Việt Nam; kinh Tương Ưng tập 5 và Tăng Chi Bộ kinh tập 1).

Đoạn kinh trên đây dạy rất rõ ràng: ***“Giới luật và tri kiến”***. Vậy, muốn khắc phục những tham ưu trên thân, thọ, tâm và pháp thì phải y cứ trên giới luật sống không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào thì mới mong đẩy lui các chương ngại pháp trên đó (khắc phục tham ưu).

Thưa các bạn! Trong kinh Ước Nguyện, đức Phật cũng đã nhắc nhở chúng ta rất nhiều về giới luật. Vì giới luật rất quan trọng trên con đường tu tập giải thoát. Muốn ước nguyện kết quả một điều gì trong sự tu tập thì giới luật phải nghiêm chỉnh. Ở đây, tu tập Tứ Niệm Xứ đức Phật cũng dạy chúng ta lấy giới luật và tri kiến làm nền tảng cho sự nhiếp phục những tham ưu trên Tứ Niệm Xứ, nghĩa là muốn đẩy lui những sự khổ đau trên thân, thọ, tâm và pháp thì giới luật phải nghiêm chỉnh. Giới luật nghiêm chỉnh thì tri kiến thanh tịnh, tri kiến thanh tịnh thì giới luật mới nghiêm chỉnh. Giới luật làm thanh tịnh tri kiến, tri kiến làm thanh tịnh giới luật. Đó là nền tảng vững chắc để chúng ta tu tập Tứ Niệm Xứ. Vì thế, các bạn hãy lưu ý đoạn kinh này: **“các Thầy hãy y cứ trên giới, an trú trên giới tu tập BỐN NIỆM XỨ: thân, thọ, tâm, pháp”** thì các bạn tu tập sẽ làm chủ bốn sự đau khổ; sanh, già, bệnh, chết.

TỨ NIỆM XỨ LÀ NGỌN ĐÈN SOI SÁNG LÀ CHỖ NƯƠNG TỰA VỮNG CHẮC

Pháp môn Tứ Niệm Xứ quan trọng như thế nào mà đức Phật luôn nhắc nhở ông A Nan hãy lấy pháp môn Tứ Niệm Xứ làm ngọn đèn và làm chỗ nương tựa vững chắc trên đường tu tập cho chính mình. Vậy, các bạn hãy lắng nghe và suy nghĩ cho kỹ những lời đức Phật dạy:

1) “Này Ananda, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tựa một gì khác, dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, chớ nương tựa một điều gì khác. Này Ananda, thế nào là Tỳ Kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một điều gì khác, dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác?”. Đoạn kinh trên đức Phật muốn giới thiệu một pháp môn rất quan trọng cho cuộc đời tu hành của các bạn, không phí công, phí sức, nên Ngài căn dặn ông A Nan rất kỹ lưỡng:

2) “Ở đây, này Ananda, Tỳ Kheo trú quán thân trên thân, nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán thọ trên các thọ nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời; trú quán tâm trên tâm nhiệt tâm tỉnh giác chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời. Như vậy, này Ananda Tỳ Kheo tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một điều gì khác, dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác”. Các bạn có nghe chăng? Tứ Niệm Xứ là ngọn đèn chánh pháp, là chỗ nương tựa vững chắc cho các bạn. Như vậy, Tứ Niệm Xứ đúng là một pháp môn rất quý báu nên đức Phật lặp đi lặp lại nhiều lần, để chúng ta đừng quên pháp môn Tứ Niệm Xứ.

Lời di chúc năm xưa của đức Phật trước khi nhập Niết Bàn, Ngài bảo các thầy Tỳ Kheo như sau: **“Này các Tỳ kheo, sau khi Ta đã Niết Bàn hãy lấy giới luật và giáo pháp của Ta làm thầy, làm chỗ nương tựa vững chắc”.** Đọc những đoạn kinh trên đây, chúng ta mới nhận ra giới luật và giáo pháp của Ngài di chúc lại cho chúng ta là pháp môn Tứ Niệm Xứ. Như vậy các bạn đã rõ chưa?

Lấy mình làm ngọn đèn, làm chỗ nương tựa vững chắc là ý muốn dạy điều gì đây?

Xin thưa cùng các bạn! **“Tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một điều gì khác”**. Để thấu rõ và xác định ý nghĩa của câu này, chúng tôi xin lặp lại: **“Tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình”**. Đó là tri kiến của chúng ta dạy các bạn ạ!

Dùng chánh pháp làm ngọn đèn soi sáng, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác là ý Phật muốn dạy pháp môn gì đây?

Xin thưa cùng các bạn! Đó là giới đức, giới hạnh, giới hành và pháp môn Tứ Niệm Xứ. Đọc đến những đoạn kinh trên đây, chắc các bạn đã thấu hiểu và phân biệt chánh pháp của Phật là pháp nào, còn tà pháp của ngoại đạo là pháp nào? Nếu không có những lời xác định chánh pháp của Phật thì đứng trước rừng kinh sách hiện giờ, các bạn dễ rơi vào kiến giải tưởng của ngoại đạo.

Tóm lại, khi tu hành theo Phật giáo thì không nên tu tập bất cứ một pháp môn nào khác mà chỉ nên tu tập Tri Kiến, Giới Luật và Tứ Niệm Xứ.

NGƯỜI TU TẬP PHÁP MÔN TỨ NIỆM XỨ LÀ NHỮNG NGƯỜI TỐI THƯỢNG TRONG HÀNG TỶ KHEO CỦA NHƯ LAI

Một lần nữa chúng ta hãy nghe đức Phật ca ngợi tán thán pháp môn Tứ Niệm Xứ trước khi vào Niết Bàn:

3) “Này Ananda, những ai hiện nay, hay sau khi ta diệt độ, tự mình là ngọn đèn cho chính mình, tự mình nương tựa chính mình, không nương tựa một điều gì khác, dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác. Những vị ấy, này Ananda, là những vị tối thượng trong hàng Tỷ Kheo của Như Lai. Nếu những vị ấy nhiệt tâm tinh cần tha thiết học hỏi”. Xem thế, chúng ta mới thấy Tri Kiến, Giới Luật và pháp môn Tứ Niệm Xứ rất quan trọng trên đường tìm tu giải thoát.

Đúng vậy, một pháp môn tu tập làm chủ được những nỗi khổ đau của kiếp người: Sanh, già, bệnh, chết; một pháp môn tuyệt vời, với nền đạo đức không làm khổ mình khổ người, khổ chúng sanh.

Trên đời này nếu ai đủ duyên gặp được Giới Luật và pháp môn Tứ Niệm Xứ của Phật là người có phước báu đầy đủ mà đức Phật đã xác định: **“Dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa, không nương tựa một điều gì khác. Những vị ấy, này Ananda, là những vị tối thượng trong hàng Tỷ Kheo của Như Lai”**. Đức Phật dùng những danh từ **“Tối Thượng”** và xứng đáng **“của Như Lai”** này, tán thán rất đúng nghĩa, vì trên đời này không có pháp môn nào làm chủ được những sự đau khổ như vậy.

Những lời dạy trên đây là những lời sách tấn chân thật của đức Phật, thiết tha kêu gọi chúng ta hãy tin tưởng nỗ lực tu hành đừng sợ gian khổ, đừng chùn bước trước mọi sự gian nan thử

thách.

NGƯỜI MỚI TU TẬP VẪN TU TẬP PHÁP MÔN TỨ NIỆM XỨ

Pháp môn Tứ Niệm Xứ có ba giai đoạn tu tập:

- 1- Tứ Chánh Cần tu tập trên Tứ Niệm Xứ.
- 2- Tứ Niệm Xứ tu tập trên Tứ Niệm Xứ.
- 3- Thân Hành Niệm tu tập trên Tứ Niệm Xứ.

Cho nên, người mới xuất gia vẫn tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ, nhưng phải tu tập ở giai đoạn đầu Tứ Chánh Cần. Chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: **“Những Tỳ Kheo nào, này các Tỳ Kheo, mới xuất gia tu chẳng bao lâu, mới đến trong những pháp luật này, những Tỳ Kheo ấy, này các Tỳ Kheo, cần phải được khích lệ (samàdapetabbà) cần phải được hướng dẫn, cần phải được an trú, tu tập Bốn Niệm Xứ (thân, thọ, tâm, pháp), hãy chuyên chú với tâm thanh tịnh, định tĩnh nhất tâm để có chánh trí như thật đối với các pháp”**.

Tứ niệm Xứ là giáo trình tu học cho lớp Chánh Niệm mà lớp Chánh Niệm là lớp thứ bảy của tám lớp học (Bát Chánh Đạo). Vậy mà người mới tu sao lại được học lớp này?

Nếu một người không có tu tập thì không thể nào hiểu được pháp môn Tứ Niệm Xứ mà cũng không hiểu được Giới Luật. Như trên đã nói Tứ Niệm Xứ có ba giai đoạn tu tập:

- 1/ Tứ Chánh Cần tu tập trên Tứ Niệm Xứ. Giai đoạn này người mới tu vẫn tu tập được và tu tập như vậy mới có căn bản.
- 2/ Tứ niệm Xứ tu tập trên Tứ Niệm Xứ. Giai đoạn rất khó tu, nếu mất căn bản thì không nhiếp phục tham ưu trên thân, thọ, tâm và pháp.
- 3/ Thân Hành Niệm tu tập trên Tứ Niệm Xứ. Giai đoạn này là giai đoạn cuối cùng của Tứ Niệm Xứ, nó chuyên tu tập để rèn luyện ý thức lực cho mạnh mẽ, truyền lệnh để thực hiện Tứ Như Ý Túc.

Còn giới luật cũng có ba động tác đạo đức phải thực hiện hằng ngày là: giới đức, giới hạnh, giới hành. Thực hiện giới luật là phải luôn luôn thực hiện với tri kiến, cho nên kinh dạy: **“Giới luật ở đâu là tri kiến ở đó, tri kiến ở đâu là giới luật ở đó, giới luật làm thanh tịnh tri kiến, tri kiến làm thanh tịnh giới luật”**. Nếu người tu sĩ và người cư sĩ không thực hiện giới luật nghiêm chỉnh, còn vi phạm những lỗi nhỏ nhặt, không thấy xấu hổ và sợ hãi thì tu Tứ Niệm Xứ chẳng bao giờ có kết quả tốt ráo, chỉ hoài công vô ích mà thôi, uổng phí một đời tu.

Cho nên, nhờ có kinh nghiệm tu tập các bạn mới hiểu được đoạn kinh trên đây nói tu tập Tứ Niệm Xứ, nhưng kỳ thật là tu tập Tứ Chánh Cần trên Tứ Niệm Xứ.

Trong Tứ Chánh Cần, gồm có bốn pháp tu tập:

- 1- Chánh Niệm Tỉnh Giác Định.

2- Định Vô Lậu.

3- Định Sáng Suốt.

4- Định Niệm Hơi Thở.

Những loại định này đều tu tập trên Tứ Niệm Xứ. Vì thế, người mới vào tu đều phải bắt đầu tu tập bốn loại định này. Nếu ai không tu tập bốn loại định này mà tu tập pháp nào khác thì không phải là tu tập Tứ Niệm Xứ. Không phải tu tập Tứ Niệm Xứ là tu tập sai pháp của Phật, tu theo ngoại đạo. Cho nên, đoạn kinh trên đã xác định rõ ràng, xin các bạn lưu ý.

TỨ THÁNH QUẢ ĐỀU DO TỨ NIỆM XỨ MÀ THÀNH

Chánh Niệm Tỉnh Giác là một tên khác của Tứ Niệm Xứ. Cho nên nói Chánh Niệm Tỉnh Giác là nói đến pháp môn Tứ Niệm Xứ.

Thưa các bạn! Chánh Niệm Tỉnh Giác (Tứ Niệm Xứ) còn đưa chúng ta đến chứng bốn quả Thánh: Tu Đà Hoàn, Tư Đà Hàm, A Na Hàm, A La Hán. Vậy, muốn tu chứng bốn Thánh quả này thì tu Tứ Niệm Xứ như thế nào để đạt được bốn Thánh quả.

Khi tu tập làm cho sung mãn Tứ Niệm Xứ thì nội tâm ta có mười thần lực, nhờ mười thần lực này chúng ta mới nhập Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền và mỗi Thiền tương ứng vào mỗi quả như dưới đây:

Nếu muốn tu tập để chứng bốn Thánh quả thì phải tu tập bốn Thiền, có tu tập bốn Thiền mới có chứng những quả theo thứ tự như sau đây:

+ Tu tập nhập **“Sơ Thiền”** là tu tập để chứng quả Thánh **“Tu Đà Hoàn”**. Ngoài pháp **“Sơ Thiền”** không thể tìm quả giải thoát **“Tu Đà Hoàn”** được.

+ Tu tập nhập **“Nhị Thiền”** là tu tập để chứng Thánh quả **“Tư Đà Hàm”**. Ngoài pháp **“Nhị Thiền”** không thể tìm quả giải thoát **“Tư Đà Hàm”** được.

+ Tu tập nhập **“Tam Thiền”** là tu tập để chứng Thánh quả **“A Na Hàm”**. Ngoài pháp **“Tam Thiền”** không thể tìm quả giải thoát **“A Na Hàm”** được.

+ Tu tập nhập **“Tứ Thiền”** là tu tập để chứng Thánh quả **“A La Hán vô lậu và hướng tâm đến Tam Minh”**. Ngoài pháp **“Tứ Thiền”** không thể tìm quả giải thoát **“A La Hán”** được.

Theo Đạo Phật, ai tu tập đâu là có kết quả ngay liền, bất cứ pháp môn nào, nếu không tu tập thì thôi, bằng hể có tu tập là có kết quả của pháp đó. Kết quả của pháp đó gọi là chứng pháp. Giới luật cũng như vậy, ai giữ gìn được một giới là có kết quả là một ác pháp, là một tâm dục. Cho nên, có những người không hiểu về giới luật của Phật, họ không biết rằng: Giới luật Phật chính là nền đạo đức nhân bản – nhân quả, tức là đạo đức của loài người, họ cho rằng những giới luật của Phật hiện giờ không phù hợp với thời đại khoa học công nghệ hiện đại hóa xã hội. Điều này sai, vì khoa học kỹ nghệ hiện đại hoá xã hội thì giới luật (đạo đức) rất cần thiết cho mọi người để quân bình xã hội. Còn đời sống của Tăng, Ni và cư sĩ thì cũng không nên bỏ

một giới luật nhỏ nhất nào cả, giới luật là hành động đạo đức của đời sống tu sĩ và cư sĩ; giới luật là Phạm hạnh của người tu **“xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo”**. Tại sao lại bỏ?

Tất cả giới luật của Phật, dù giới lớn, giới nhỏ nhất, giới trọng, giới khinh, v.v.. Giới nào nó cũng đều là những hành động đức hạnh làm Người, làm Thánh mà mọi người trên thế gian này, ai ai cũng cần phải học tập để sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh, bằng giới luật đạo đức thương yêu, tha thứ để đem lại hạnh phúc, yên vui cho nhau mãi mãi trong cuộc đời này. Vì thế, làm sao bỏ những giới nhỏ nhất. Phải không các bạn?

Chỉ có những người vô minh sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới, họ không hiểu giới luật là đạo đức làm Người, làm Thánh của những bậc tu hành chân chính; họ không biết giới luật là thiện pháp để chuyển hóa nhân quả, đem lại đời sống an vui hạnh phúc cho họ. Vì thế, họ mới dám tuyên bố bỏ những giới nhỏ nhất, chà đạp lên giới luật, xem thường người Phật tử chẳng hiểu biết gì về giới luật của Phật cả, nên quý Thầy mặc sức tung hoành ăn uống phi thời, ngồi quán, ngồi lều, nhậu nhẹt rượu chè say sưa, chạy xe lạng lách, xem ca hát và tự ca hát, v.v.. họ không còn xem Phật giáo là một tôn giáo mà là một nghề mê tín khéo lừa người để sống.

SÁU ĐIỀU CUNG KÍNH PHÁP

LỜI PHẬT DẠY

1) *Này các Hiền Giả, ở đây vị Tỳ Kheo sống cung kính, tùy thuận bậc Đạo Sư.*

2) *Sống cung kính, tùy thuận pháp.*

3) *Sống cung kính, tùy thuận chúng Tăng.*

4) *Sống cung kính, tùy thuận học pháp.*

5) *Sống cung kính, tùy thuận không phóng dật.*

6) *Sống cung kính, tùy thuận lễ phép xã giao. (Tức là khéo léo thiện xảo thích ứng trong mọi hoàn cảnh về oai nghi tế hạnh của một người tu tập, theo chánh pháp Nguyên Thủy).*

CHÚ GIẢI:

Đức Phật dạy chúng ta có sáu điều phải cung kính, phải tùy thuận. Vậy, cung kính và tùy thuận nghĩa là gì?

Cung kính là tỏ lòng tôn trọng, kính mến, không có chút lòng khinh bỉ xem thường, luôn luôn ngưỡng mộ mến yêu.

Tùy thuận là bằng lòng sống và làm theo đúng không sai một li hào nào, làm y như... làm giống như... không sai khác.

1- “Sống cung kính, tùy thuận bậc Đạo Sư”. Người tu sĩ và người cư sĩ khi chọn một vị Thầy xứng đáng làm Thầy của mình thì phải hết lòng cung kính tôn trọng là phải sống như Thầy của mình.

Ví dụ: Chúng ta cung kính và tôn trọng đức Phật, không có nghĩa là đến chùa cúng bái, tụng

kinh, niệm Phật, ngồi thiền, hoặc chiêm ngưỡng dung nhan Phật hoặc quỳ lạy. Sự cung kính như vậy là hình thức bên ngoài, không nói lên được lòng cung kính ở nội tâm. Theo nghĩa đức Phật dạy, tùy thuận tức là sống như Phật, Phật sống như thế nào mình sẽ sống như vậy, sống giống như Phật thì mới gọi là cung kính, tôn trọng Phật.

Nếu ai chấp hành nghiêm chỉnh sống như Phật, làm như Phật thì người ấy hoàn toàn giải thoát không còn khổ đau.

Ví dụ: Phật sống 10 phần, chúng ta mới bắt đầu tập sống như Phật một phần, rồi cố gắng lên 2 phần, 3 phần, 4 phần, 5, 6, 7, 8, 9, 10 phần. Khi sống đúng 10 phần là sống y như Phật.

Trước khi muốn sống như Phật chúng ta nên xem xét đức Phật sống như thế nào? Khi ăn, khi ngủ, khi đi, khi đứng, khi nằm, khi ngồi, khi nói chuyện, khi làm thình, khi quét sân, khi nhổ cỏ, khi đi khát thực, v.v..

Có quan sát như vậy, chúng ta mới cố gắng bắt chước sống như Phật, làm như Phật. Sống như Phật, làm như Phật không phải dễ, phải cố gắng rèn luyện tập sống hằng ngày từng hành động thì có thể sống như Phật mới được.

Tóm lại, sống như Phật, làm như Phật là tôn trọng, cung kính, thương mến, tùy thuận Phật.

2- “Sống cung kính, tùy thuận Pháp”. Cung kính, tùy thuận các bạn đã hiểu nghĩa, còn pháp thì phải hiểu cho rõ ràng, bởi vì trên đời này có rất nhiều pháp, nhưng toàn là pháp ảo tưởng trừu tượng mê tín, tu tập không đến đâu cả.

Muốn sống tu hành để thoát ra lưới nhân quả thì duy nhất chỉ có Pháp Thiện, nhưng Thiện là một danh từ chỉ chung chung, vì thế phải từ trên pháp Tứ Niệm Xứ. Trên pháp Tứ Niệm Xứ ta phải tu tập từ pháp dễ đến pháp khó hơn. Bắt đầu là phải tu pháp Tứ Chánh Cần, trên Tứ Chánh cần ta phải tu Tứ Bất Hoại Tịnh. Tu Tứ Bất Hoại Tịnh là phải sống như Phật, như Pháp, như Tăng, như Giới. Muốn sống như Phật, như Pháp, như Tăng, như Giới thì phải tu tập Tứ Vô Lượng Tâm. Muốn tu tập Tứ Vô Lượng Tâm ta phải tu tập Định Niệm Hơi Thở, Định Sáng Suốt, Định Vô Lậu, Định Chánh Niệm Tỉnh Giác.

Khi chọn pháp xong, mỗi khi muốn tu tập một pháp nào ta hãy ăn mặc tề chỉnh, hướng về pháp mà đánh lễ ba lạy, rồi bắt đầu sống như pháp, sống như pháp mà chúng ta gọi là tu tập.

Đây là điều cung kính thứ hai mà đức Phật đã dạy: **“Sống cung kính tùy thuận Pháp”**. Ngoài những pháp đã học ở trên (37 phẩm trợ đạo), còn những pháp khác thì chúng ta không cung kính và tùy thuận.

Một người tu theo Đạo Phật cần nên lưu ý để thực hiện cho đúng lời dạy trên đây để khỏi phụ lòng một bậc Thầy vĩ đại.

3- “Sống cung kính, tùy thuận chúng Tăng”. Tăng là một bậc Đạo Sư của chúng ta, vì thế, chúng ta phải chọn lựa cho kỹ lưỡng. Bởi vì Tăng có rất nhiều hạng nhưng gồm chung lại chia làm hai dạng:

1/ Tăng phạm giới, pháp giới, bẻ vụn giới, chà đạp giới, xem thường giới, khéo che đậy giới.

2/ Tăng thanh tịnh giới, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào.

Trong hai hạng Tăng này, chúng ta hãy chọn Tăng thanh tịnh giới làm Thầy, làm Đạo Sư. Khi chọn đúng bậc Đạo Sư thì ta nên y chỉ sống như bậc Đạo Sư của mình không hề sai khác của Người, lúc nào cũng gần gũi thân cận Người để thừa hỏi những điều cần biết, cần tu tập. Có sống như bậc Đạo Sư và thừa hỏi cận kề tất cả những thiện pháp để tránh những ác pháp có sống đúng như vậy thì mới xứng đáng lời dạy của Phật: **“Sống cung kính, tùy thuận chúng Tăng”**.

Sống cung kính, tùy thuận chúng Tăng là sống như trên đã dạy, chứ không phải cúng dường trai tăng như trong các chùa Đại Thừa hoặc chúng Tăng phạm giới phá giới cũng không dám nói, không dám chỉ thẳng những sự sai phạm đó là cung kính, tùy thuận. Cung kính, tùy thuận như vậy là sai không đúng pháp.

Bởi, cung kính Tăng là phải cung kính cho đúng pháp. Thấy Tăng sai thì nên nói thẳng để chúng Tăng sửa sai lại. Dám nói thẳng như vậy là cung kính Tăng, không dám nói thẳng là không cung kính Tăng.

Vấn đề sống cung kính, tùy thuận chúng Tăng là vấn đề hết sức tế nhị, các bạn muốn sống được như vậy, khi thấy một vị Tăng phạm giới thì mau mau thẳng thắn nói rõ ra. Đó là cung kính, tùy thuận chúng Tăng. Xin các bạn nên lưu ý.

4- “Sống cung kính, tùy thuận học Pháp (Giới Luật)”. Trước khi sống tùy thuận giới luật chúng ta phải nghiên cứu tất cả hạnh Phạm Thiên. Hạnh Phạm Thiên tức là giới luật của Phật, giới luật Phật có trước Phật là vì Phạm Thiên có trước. Trong kinh thường nhắc đến hạnh Phạm Thiên. Hạnh Phạm Thiên gồm có giới đức, giới hạnh và giới hành.

Tất cả các tôn giáo khác đều có giới luật, nhưng giới luật của họ là giáo điều chứ không phải là đức hạnh nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người như Đạo Phật.

Khi chúng ta đã chọn giới làm cuộc sống cho mình thì lúc nào cũng phải sống như giới, giới luật dạy sao ta làm đúng và sống đúng như vậy, không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, thì đó là ta đã sống cung kính, tùy thuận giới. Sống cung kính, tùy thuận giới mang đến cho chúng ta có một tâm hồn cao thượng tuyệt vời luôn sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Sống đúng giới là mang đến hạnh phúc an vui cho muôn loài mà chính giới luật mang lại sự giải thoát sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Hạnh phúc vui thay cho những ai biết sống đúng giới. Sống đúng giới, tức là sống đúng lời dạy của đức Phật: **“Sống cung kính, tùy thuận Giới”**.

Chúng tôi ước mong sao trên cuộc đời này mọi người đều sống đúng như Giới thì cuộc đời này là Thiên Đàng, Cực Lạc.

5- “Sống cung kính, tùy thuận không phóng dật”. Sống cung kính, tùy thuận không phóng dật là sống độc cư. Sống độc cư là sống phòng hộ sáu căn. Sống phòng hộ sáu căn là

giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý không cho dính mắc sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Nói độc cư thì dễ nhưng sống đúng độc cư không phải dễ. Không sống đúng độc cư thì không bao giờ có giải thoát.

Ở đây Phật dạy: **“Sống cung kính, tùy thuận không phóng dật”**, có nghĩa là phải cung kính, tôn trọng hạnh độc cư, vì có cung kính, tôn trọng hạnh độc cư thì tâm mới không phóng dật. Chúng ta hãy nghe đức Phật nói: **“Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật”**. Vậy, tâm còn phóng dật là tâm chưa giải thoát.

Thưa các bạn! Các bạn đã về tu viện Chơn Như tu tập. Các bạn có thấy chẳng? Tất cả tu sĩ và cư sĩ về đây tu tập họ không sống đúng giới luật ba đức ba hạnh, nhất là không cung kính, tôn trọng hạnh độc cư nên sự tu tập không có kết quả. Sự tu tập không có kết quả nên họ bị thối chuyển, bỏ cuộc tu hành.

Thưa các bạn! Các bạn có nhân với tu viện nhưng các bạn không có duyên, vì vậy các bạn phải biết tiếp tục tạo duyên mới. Tạo duyên mới như thế nào?

Tạo duyên mới là các bạn phải tu tập đúng giới luật và pháp do lời dạy của Thầy thì đó là tạo duyên mới, còn các bạn sống và tu tập không đúng lời dạy này là các bạn tạo hết duyên. Khi hết duyên thì không bao lâu các bạn sẽ rời khỏi tu viện.

Có nhân là các bạn có gặp nhau với Thầy, nhưng duyên không có nên các bạn không sống đúng lời dạy của Thầy, vì thế chúng ta không được ở gần nhau và do đó các bạn biết rằng các bạn có duyên với ngoại đạo vì các bạn đã gieo duyên quá sâu dày, mặc dù pháp tu không giải thoát, nhưng các bạn vẫn phải bám trụ với nó, do bám trụ mãi mãi để rồi các bạn tiếp tục với cái duyên của ngoại đạo từ kiếp này đến kiếp khác trong vô lượng kiếp luân hồi, lên xuống trong khổ đau triền miên bất tận.

Pháp mà đức Phật đã dạy là pháp rất lợi ích cho bản thân của các bạn, nhưng các bạn không gieo duyên thì làm sao các bạn tu tập được, thường các bạn bỏ pháp chánh tìm pháp tà. Vì tà pháp còn mang đầy ắp tâm dục, nên nó cùng đi với con đường dục của thế gian. Cho nên thuần đường dục, tuy không giải thoát nhưng các bạn vẫn thích, vì tà pháp danh lợi thực thụ đầy đủ. Ngược lại, chánh pháp thì ly dục ly ác pháp, sống trầm lặng độc cư một mình, hằng ngày ngồi quét tâm tham, sân, si không để một bóng dáng dục còn sót lại trong tâm. Con đường đi ngược chiều danh lợi thực thụ không khó, nhưng lại khó là vì đi theo nghiệp lực nhân quả.

Tất cả mọi người về tu viện chỉ có **“Sống cung kính, tùy thuận không phóng dật”**, thế mà ai nấy cũng đều bỏ cuộc. Cho nên, Phật giáo mất là đi ngược lại dòng đời.

Do không sống đúng lời dạy của đức Phật **“Sống cung kính, tùy thuận không phóng dật”**. Đó là vì các bạn có nhân mà không có duyên, nhưng các bạn không tạo duyên mới, do đó các bạn đi vào ngõ cụt của đường tu.

6- “Sống cung kính, tùy thuận lễ phép xã giao”. (Tức là khéo léo thiện xảo thích ứng trong mọi hoàn cảnh về oai nghi tế hạnh của một người tu tập, theo chánh pháp Nguyên Thủy). Đây là điều cung kính cuối cùng trong Phật pháp, chúng ta hãy đọc và xem xét kỹ lời dạy và hãy lặp lại những chữ cần thiết trong lời dạy này: **“Cung kính, tùy thuận lễ phép xã giao”**. Cung kính, tùy thuận các bạn đã hiểu nghĩa, nhưng còn bốn chữ lễ phép xã giao. Vậy **“lễ phép xã giao”** nghĩa là gì?

Đối với Đạo Phật lễ phép xã giao không phải là theo lễ phép xã giao thường như ngoài đời mà lễ phép xã giao là sống đối xử với nhau không làm khổ mình, khổ người, tức là biết nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng.

Lễ phép xã giao là cách đối xử với mọi người, luôn luôn phải thấy mọi người đều là người tốt, người thiện, như đức Phật đã dạy: **“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người”**. Nhờ thấy như vậy, nên đó là cách thức cung kính, tùy thuận lễ phép xã giao của Đạo Phật, khiến cho sự sống tràn đầy hạnh phúc an vui cho mình và cho người. Cách thức lễ phép xã giao của Đạo Phật là các pháp ác không nên làm, nên làm các pháp thiện.

Cho nên, cuộc sống chung đụng đối xử với nhau là phải lấy lễ phép xã giao tức là ngăn ác diệt ác pháp, luôn luôn sanh thiện tăng trưởng thiện. Muốn được vậy thì hằng ngày phải tâm niệm: **“Biết chuyện mình, không nên biết chuyện người, người làm hay không làm là điều của họ, còn ta thì nên sửa mình từng phút từng giây không nên biếng trễ”**. Xin các bạn lưu ý có biếng trễ là có khổ đau.

Tóm lại, **“Sống cung kính, tùy thuận lễ phép xã giao”** của Phật giáo bằng câu Kinh Pháp Cú:

“Không nên nhìn lỗi người

Người làm hay không làm

Nên tự nhìn thân ta

Có làm hay không làm”.

THÂN HÀNH NIỆM

LỜI PHẬT DẠY

“Thật vi diệu thay, chư Hiền Giả! Thật hi hữu thay, chư Hiền Giả! Thân Hành Niệm, khi được tu tập và làm cho sung mãn, có được quả lớn, có được công đức lớn, như đã được Thế Tôn, bậc Tri Giả, Kiến Giả, bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác tuyên bố.

Và này các Tỳ Kheo, Thân Hành Niệm tu tập như thế nào, có quả lớn, có công đức lớn?”.

(Trung Bộ kinh trang 265, 266)

CHÚ GIẢI:

Muốn hiểu rõ pháp môn Thân Hành Niệm trong đoạn kinh này thì chúng ta cần nên xem xét những cụm từ cho rõ nghĩa:

- 1- Thực hành
- 2- Tu tập
- 3- Làm cho sung mãn
- 4- Làm thành cỗ xe
- 5- Làm thành căn cứ địa
- 6- Làm cho kiên trì
- 7- Làm cho tích tập
- 8- Khéo tinh cần thực hành.

+ Cụm từ thứ nhất: **Thực hành** có nghĩa là làm theo phương pháp đã dạy, phương pháp dạy như thế nào thì làm đúng như thế nấy. Nghĩa của thực hành là biến ra hành động theo đúng lời dạy không làm sai.

+ Cụm từ thứ hai: **Tu tập** có nghĩa là sửa đổi tâm tánh, thiện xảo trong các pháp thực hành, biết linh động khi thực hành cho phù hợp trong mọi tình huống, mọi tâm trạng, mọi hoàn cảnh...

Chữ tu tập không có nghĩa là ngồi thiền, gõ mõ tụng kinh, niệm chú, niệm Phật

Chữ tu tập của Phật giáo có nghĩa là tu sửa đổi những lỗi lầm, để không còn lỗi lầm nữa, để từ bỏ thói hư tật xấu, để từ người xấu trở thành người tốt, để từ phàm phu trở thành Thánh nhân.

Cho nên, tu tập cũng có nghĩa là thực hành nhưng thực hành rất linh động nhằm thực hiện đạo đức làm người, làm Thánh, chứ không có nghĩa thực hành theo môn thể thao Võ công, Kinh công, Nội công, Khí công, Nhân điện, Yoga...

Từ xưa đến nay, người ta hiểu hai chữ tu tập là phải theo một tôn giáo nào và tu tập để thành Tiên, thành Phật, để được sinh về cõi Trời, cõi Phật, cõi Cực Lạc Tây Phương, chứ người ta không mấy ai lưu ý tu là sửa sai những lỗi lầm, là ngăn ngừa các ác pháp và diệt trừ các ác pháp để cho tâm được thanh thản, nhẹ nhàng, an lạc v.v..

+ Cụm từ thứ ba: **Làm cho sung mãn** có nghĩa là cho nhuần nhuyễn, làm cho nhíp nhàng, làm cho thành một thói quen từ hành động này chuyển sang những hành động khác một cách tự nhiên không còn thiếu sót một hành động nào, rất là đầy đủ trong pháp Thân Hành Niệm.

Làm cho sung mãn, còn có nghĩa là làm cho khỏe mạnh, làm cho dồi dào năng lượng tăng cường năng lực.

+ Cụm từ thứ tư: **Làm thành cỗ xe**, có nghĩa là kết hợp tất cả mọi thân hành nội hay ngoại làm thành một cỗ xe. Ở đây, có nghĩa là tất cả thân hành ngoại nội như: đi, đứng, ngồi, nằm,

co tay duỗi chân và hít thở đều kết hợp lại như một vòng tròn bánh xe và khi thực hành giống như bánh xe lăn chung quanh một cái trụ. Khi tất cả những thân hành đều được kết hợp một cách chặt chẽ nên kinh dạy: **“Làm thành cỗ xe kiên cố”**. Khi cỗ xe đã được thành lập kiên cố thì chúng ta mới đủ điều kiện để cán nát giặc sanh tử luân hồi, mới thắng được nghiệp lực muôn đời ngàn kiếp.

+ Cụm từ thứ năm: **Làm thành căn cứ địa**, có nghĩa là người tu hành khi ôm pháp Thân Hành Niệm phải kết hợp chặt chẽ từ hành động này kế hành động khác liên tục không có một kẻ hở, những hành động ấy phải miên mật kín như tường đồng vách sắt nên hôn trầm, thù miên, loạn tưởng, hôn tịch, ngoan không và vô ký không xen vào được và cũng không để các cảm thọ như: thọ lạc, thọ khổ, thọ bất lạc bất thọ khổ tác động vào thân tâm được.

Có tu tập được như vậy, mới thấy pháp môn Thân Hành Niệm là căn cứ địa tốt nhất cho cuộc chiến đấu giành thắng lợi làm chủ sanh tử luân hồi.

Nếu tu tập pháp Thân Hành Niệm mà tạo được một căn cứ địa thì giặc sanh tử luân hồi không tấn công vào được thân tâm thì sự tu tập của chúng ta mới hoàn thành viên mãn.

Ví dụ: khi bạn tu tập pháp Thân Hành Niệm, lúc bấy giờ pháp ấy đã biến thân tâm của bạn là một căn cứ địa thì không bao giờ có giặc loạn tưởng, giặc hôn trầm thù miên giặc vô ký, trạo cử, giặc cảm thọ trong khi bạn ôm pháp tu tập thì nó không bao giờ đánh vào được, đó là bạn đã biến pháp môn Thân Hành Niệm thành căn cứ địa nơi thân tâm bạn, còn ngược lại bạn còn bị những chướng ngại kể trên tác động vào thân tâm được thì pháp môn ấy chưa trở thành căn cứ địa. Chưa trở thành căn cứ địa thì bạn hãy tập luyện nhiều hơn nhưng cũng tùy ở giới luật của bạn có nghiêm chỉnh hay không.

Trong lúc pháp môn Thân Hành Niệm của bạn chưa thành căn cứ địa nhưng nó vẫn thành tựu như một cỗ xe kiên cố. Tuy rằng, nó còn có mọi chướng ngại pháp xâm chiếm vào, nhưng bạn cứ ôm pháp tiến lên vượt qua các chướng ngại ấy mà chiếc xe Thân Hành Niệm của bạn không dừng lại là bạn đã kết hợp các Thân Hành Niệm thành được cỗ xe kiên cố. Nếu cỗ xe bạn bị đứng lại khi bị những chướng ngại pháp thì bạn là người chưa kết hợp các Thân Hành Niệm trở thành cỗ xe mà chỉ mới tu tập pháp Thân Hành Niệm mà thôi.

Khi nào bạn thấy pháp Thân Hành Niệm của bạn không có một chướng ngại pháp nào tác động vào thân tâm được. Là nó đã trở thành căn cứ địa của bạn.

+ Cụm từ thứ sáu: **Làm cho kiên trì** có nghĩa là khi cỗ xe Thân Hành Niệm đã trở thành căn cứ địa thì lúc bấy giờ chúng ta tăng dần thời gian lên từ 1 đến 5 giờ, từ 5 giờ đến 10 giờ, sự tăng thời gian lên như vậy gọi là kiên trì trên pháp Thân Hành Niệm.

+ Cụm từ thứ bảy: **Làm cho tích tập** có nghĩa là tích lũy sự tu tập càng lúc càng kiên cố và chặt chẽ hơn khiến không cho một chướng ngại pháp nào tác động vào thân tâm được. Nếu các bạn chỉ cần thiện xảo một chút thì pháp Thân Hành Niệm sẽ linh động tạo thành một nội lực mãnh liệt vô cùng.

+ Cụm từ thứ tám: **Khéo tinh cần thực hành** có nghĩa là từ lúc bắt đầu tu tập pháp Thân

Hành Niệm là phải khéo siêng năng cần mẫn tu tập không được gián đoạn bỏ qua một giờ, một phút, một giây nào cả, phải cố gắng tinh cần tập luyện thì mới thấy được những kết quả của pháp môn này.

HIỆU QUẢ CỦA PHÁP MÔN THÂN HÀNH NIỆM

Những hiệu quả của pháp môn Thân Hành Niệm như thế nào? Xin các bạn hãy lắng nghe lời đức Phật dạy: ***“Cũng vậy, này các Tỳ kheo, đối với vị nào tu tập Thân Hành Niệm, làm cho sung mãn, vị ấy hướng tâm đã được chứng ngộ, nhờ thắng trí đến pháp nào cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, vị ấy đối mặt được sự tinh xảo của pháp ấy, dầu đến xứ nào. Ví dụ, này các Tỳ kheo trên đất bằng tại chỗ ngã tư có một chiếc xe đậu, thắng với những con ngựa thuần thục, có roi ngựa đặt ngang sẵn sàng, có người mã thuật sư thiện xảo, người đánh xe điều ngự các con ngựa đáng được điều ngự, leo lên xe ấy, tay trái cầm dây cương, tay mặt cầm lấy roi ngựa, có thể đánh xe ngựa ấy đi tới đi lui tại chỗ nào và như thế nào theo ý mình muốn. Cũng vậy, này các Tỳ kheo, đối với vị nào tu tập Thân Hành Niệm, làm cho sung mãn, vị ấy hướng tâm đã được chứng ngộ nhờ thắng trí đến pháp nào cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, vị ấy đối mặt được sự tinh xảo (của pháp ấy) dầu với giới xứ nào?”***.

Khi tu tập Thân Hành Niệm đã tạo thành căn cứ địa thì chúng ta muốn một điều gì thì chỉ cần hướng tâm với thắng trí của ta thì sẽ thấy kết quả ngay liền, có nghĩa là ta điều khiển thân tâm một cách dễ dàng với ý muốn của ta (thắng trí).

Trong bài kinh này có nêu ra một ví dụ để ta thấy sự hiệu quả của pháp Thân Hành Niệm, nó giống như một cỗ xe ngựa, có những con tuấn mã, dây cương và roi, đều sẵn sàng, người đánh xe cũng đầy đủ. Khi ấy chỉ cần ra lệnh là điều khiển chiếc xe ngựa đi tới đi lui, đi chỗ nào cũng được dễ dàng.

Hiệu quả của pháp môn Thân Hành Niệm cũng như vậy. Khi ta tu tập pháp môn Thân Hành Niệm đã trở thành căn cứ địa thì bắt đầu các bạn điều khiển thân tâm của các bạn như cỗ xe ngựa.

Biết pháp môn Thân Hành Niệm là một pháp môn có đầy đủ thần lực để điều khiển sự sống chết và còn hơn thế nữa. Mong các bạn hãy tinh cần tu tập đừng có biếng trễ để sớm làm chủ thân tâm của mình và mang lại hạnh phúc an vui cho mình, cho người không sao kể hết.

TU PHÁP MÔN THÂN HÀNH NIỆM XUẤT HIỆN 10 CÔNG ĐỨC LỚN

Khi chúng ta tu tập pháp Thân Hành Niệm trở thành căn cứ địa thì xuất hiện mười công đức lớn. Mười công đức lớn ấy không thể nghĩ lường. Vậy, chúng ta hãy lắng nghe đức Phật dạy: ***“Này các Tỳ kheo, Thân Hành Niệm được thực hành, được tu tập, được làm cho sung mãn, được làm như thành cỗ xe, được làm thành như căn cứ địa, được làm cho kiên trì. Được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành thì mười công đức ấy có thể mong đợi. Thế nào là mười?”***

- 1/ Lạc, bất lạc được nhiếp phục và lạc, bất lạc không nhiếp phục vị ấy và vị ấy làm nhiếp phục lạc, bất lạc được khởi lên.**
- 2/ Khiếp đảm sợ hãi được nhiếp phục và khiếp đảm sợ hãi không nhiếp phục vị ấy và vị ấy luôn luôn nhiếp phục khiếp đảm sợ hãi được khởi lên.**
- 3/ Vị ấy kham nhẫn được lạnh nóng, đói khát sự xúc chạm của ruồi muỗi, gió mặt trời, các loài rắn rết, các cách nói khó chịu, khó chấp nhận.**
- 4/ Vị ấy có khả năng chịu đựng được những cảm thọ về thân khởi lên khổ đau nhức nhối, thô bạo chói đau, bất khả ý, bất khả ái, đưa đến chết điếng.**
- 5/ Tuỳ theo ý muốn không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức, vị ấy chứng được Bốn Thiên thuận tuý, tâm tư hiện tại lạc trú.**
- 6/ Vị ấy chứng được các loại thần thông, một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình biến đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không, độn thổ trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; đi trên nước không chìm như đi trên đất liền, ngồi kiết già đi trên hư không như con chim, với bàn tay chạm và sờ mặt trời, mặt trăng, những vật có đại oai lực đại thần lực như vậy, có thể thân có thần thông bay đến Phạm thiên với thiên nhĩ thanh tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư Thiên và loài Người ở xa hay ở gần.**
- 7/ Với tâm của vị ấy, vị ấy biết tâm của các chúng sanh, các loài người, tâm có tham, biết tâm có tham; tâm có sân biết tâm có sân; tâm không sân, biết tâm không sân; tâm có si, biết tâm có si; tâm không si, biết tâm không si; tâm chuyên chú, biết tâm chuyên chú; tâm tán loạn, biết tâm tán loạn; tâm đại hành, biết tâm đại hành; tâm không đại hành, biết tâm không đại hành; tâm chưa vô thượng, biết tâm chưa vô thượng; tâm vô thượng, biết tâm vô thượng; tâm thiên định, biết tâm thiên định; tâm không thiên định, biết tâm không thiên định; tâm giải thoát, biết tâm giải thoát; tâm không giải thoát, biết tâm không giải thoát.**
- 8/ Vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ như một đời hay nhiều đời... vị ấy nhớ đến các đời sống quá khứ với các nét đại cương và các chi tiết.**
- 9/ Vị ấy biết rõ rằng chúng sanh người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ.**
- 10/ Với sự diệt trừ các lậu hoặc sau khi tự mình chứng trí với thượng trí, vị ấy chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại, tâm giải thoát, tuệ giải thoát không có lậu hoặc”.**

Trên đây là một bài kinh nói về các công năng ứng dụng vào đời sống của một vị tu hành theo Phật giáo, khi họ đã thực hiện pháp môn Thân Hành Niệm đúng pháp.

Do những công năng của pháp Thân Hành Niệm, các bạn mới thấy Phật pháp thật là vĩ đại. Với chiếc thân ngũ uẩn vô thường, vô ngã, bất tịnh, uế trược, hôi thối chẳng ra gì mà khi tu tập lại có những công năng thật kinh khủng, ghê gớm thật sự. Công năng ấy giúp con người thoát ra

khỏi không gian và thời gian, làm chủ cả vũ trụ, không có một vật gì tác động được sự bất động của tâm.

Kính thưa các bạn! Sự tu tập theo Phật giáo không phí công, phí của của các bạn chút nào cả, nó rất xứng đáng với công lao tu tập của các bạn.

Năng lực thứ nhất xuất hiện trong khi tu tập pháp môn Thân Hành Niệm, nó giúp các bạn nhiếp phục được các cảm thọ về lạc về khổ. Về các thọ lạc, các bạn nhiếp phục được thọ lạc về ăn, ngủ phi thời, thọ lạc về vui chơi trò chuyện hội họp. Do đó, các bạn cũng nhiếp phục được nó, cho nên không thích hội họp, không thích nói chuyện, bàn tào lao, chuyện trên trời, dưới biển, chuyện về các dục như: sắc dục, dục danh, dục lợi, dục chùa to, Phật lớn, v.v..

Về thọ khổ, các bạn cũng nhiếp phục được khiếp đảm sợ hãi, kham nhẫn được trời nóng trời lạnh, đói khát kham nhẫn được ruồi, muỗi, nắng, gió, mưa, bão, rắn, rết, v.v.. kham nhẫn được lời nói ác, lời nói vu khống, lời nói khó chịu, lời nói khó chấp nhận.

Về thọ khổ trên thân như bệnh tật đau ốm, v.v.. vị ấy chịu đựng được những cảm thọ khởi lên như bệnh tật khổ đau nhói đau, thô bạo, bất khả ý, bất khả ái, đau điếng, chết điếng. Đó là những sự kham nhẫn khó có người bình thường mà kham nhẫn được, thế mà người tu pháp môn Thân Hành Niệm lại kham nhẫn được, thật là tài tình.

Tu tập pháp Thân Hành Niệm các bạn đều phải chấp nhận có những năng lực phi thường, như trên các bạn đã thấy sức nhiếp phục, sức kham nhẫn, sức chịu đựng mà không thể một người bình thường làm được.

Năng lực thứ sáu xuất hiện khi các bạn tu tập pháp Thân Hành Niệm, năng lực này sẽ giúp cho các bạn, tùy theo ý muốn mà các bạn muốn nhập Bốn Thánh Định không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức, chứng và nhập được Bốn Thiền hiện tại lạc trú một cách dễ dàng.

Đọc đến năng lực thứ sáu của pháp Thân Hành Niệm, các bạn biết tu thiền của Phật giáo không phải ngay trên Bốn Thiền mà ta tu tập được. Cho nên, các nhà Đại Thừa ngay trên Bốn Thiền giải thích loanh quanh giống như Tổ Khương Tăng Hội trong sách An Ban Thủ Ý. Cho nên, đụng đến Bốn Thiền các nhà học giả xưa và nay đều tránh xa không dám giải thích, cứ dựa theo trong kinh mà giải thích chữ nghĩa một cách không rõ ràng, không cụ thể nhất là không biết pháp hành, nên càng giải thích thì càng tối nghĩa, khiến cho người muốn tu tập Tứ Thánh Định không biết lối nào tu.

Muốn tu tập thiền định thì bắt đầu các bạn phải học và tu tập sống đúng giới luật theo phương pháp Tứ Chánh Cần, Tứ Niệm Xứ và cuối cùng phải thực hiện pháp môn Thân Hành Niệm. Từ tu tập pháp môn Thân Hành Niệm, nó mới xuất hiện những năng lực siêu phàm, từ những năng lực đó đã giúp các bạn nhập các Thiền Định và thực hiện Tam Minh. Năng lực thứ sáu nói trên đã giúp các bạn nhập định một cách dễ dàng, không phải ở trên pháp Tứ Thánh Định mà tu tập. Cho nên, muốn nhập Tứ Thánh Định thì phải có những năng lực siêu việt của pháp Thân Hành Niệm thì mới mong nhập được. Nếu không có những năng lực này thì khó mà nhập

được.

Qua kinh nghiệm tu tập theo giáo pháp của đức Phật, chúng tôi nhận xét Thiền Đông Độ, Thiền Đại Thừa và các loại Thiền khác đều là những loại thiền tưởng, thiền điên, tu hành chẳng làm chủ sự sống chết mà còn trở thành điên khùng, rối loạn thần kinh, nhập định ngay trên pháp ức chế tâm làm cho hết vọng tưởng, khi hết vọng tưởng gọi là nhập định thì chỉ có người chưa bao giờ nhập định mới tin, còn người có nhập định thì họ tội nghiệp cho những người mù nói về con voi. Hầu hết hiện giờ, chưa có người nào biết về thiền định nên mới tu theo Thiền Đại Thừa và Thiền Đông Độ, Thiền Minh Sát, v.v.. Chứ một khi họ đã nhập được định, nhất là nhập Tứ Thánh Định thì họ sẽ nhận xét sự tu tập Thiền Đại Thừa, Thiền Đông Độ, Thiền xuất hồn, Thiền vô vi, và Thiền Minh Sát Tuệ là những loại thiền tưởng, tu hành chẳng đi đến đâu, có nghĩa những loại thiền này tu chơi cho có hình thức tu, chứ không có ích lợi gì cho đời sống của họ. Họ tu tập chỉ là biểu dương những hình thức lừa đảo như ngồi thiền 5, 6 tiếng đồng hồ hoặc khi chết để lại nhục thân hoặc xá lợi. Có nhiều vị tu hành còn cầu danh, cầu lợi nên sử dụng một vài thần thông tưởng, tiết lộ chuyện quá khứ vị lai của người khác để dễ lừa đảo làm tiền người khác, nhất là tín đồ mê tín.

Những loại thiền tu tập không có ích lợi thực tế chỉ là một trò ảo thuật lừa đảo người, để đưa người vào thế giới ảo tưởng gây mê tín lạc hậu, lợi dụng những điều này để cất chùa to Phật lớn, để sống một đời sống đục lạt đầy đủ theo kiểu thế gian bằng chiếc áo tôn giáo!

Thưa các bạn, những năng lực của pháp môn Thân Hành Niệm từ thứ tám trở lên là những năng lực siêu việt mà người ta gọi là thần thông. Ở đây, các bạn phải hiểu, nó không phải do luyện tập pháp môn thần thông mà có thần thông. Nó có năng lực làm được như vậy là do tâm thanh tịnh không còn tham, sân, si và các ác pháp. Tâm thanh tịnh không còn tham, sân, si và các ác pháp là do sống đúng từ giới luật nghiêm chỉnh. Muốn giới luật nghiêm chỉnh thì phải tu tập pháp môn Thân Hành Niệm. Từ pháp môn Thân Hành Niệm mới có những năng lực xuất hiện để trợ giúp cho các bạn làm chủ sự sống chết. Năng lực ấy rất phi phàm, nó có được không ngoài Giới Luật và pháp môn Thân Hành Niệm. Ngoài hai pháp môn trên đây thì không có pháp nào có đủ năng lực làm những việc phi thường như vậy.

Đây, các bạn hãy lưu ý năng lực siêu việt thứ sáu của pháp môn Thân Hành Niệm. Một năng lực kỳ lạ vô cùng mà không ai ngờ được, một người chỉ có một thân hình, thế mà khi người ấy muốn có 1000 thân hình như nhau thì tức khắc lại hiện ra 1000 thân hình người giống như nhau đúc, nó không phải là những hình bóng mà là con người thật bằng xương bằng thịt nếu chúng ta sờ mó vào những người này thì không khác vì người thật.

Ông Châu Lợi Bàn Đặc khi tâm thanh tịnh, Ông biết mình đã chứng đạo vô lậu nên ra lệnh một thân của Ông phải biến ra 1000 thân Châu Lợi Bàn Đặc, hiện ra ngồi đầy rừng.

Thưa các bạn, ông Châu Lợi Bàn Đặc đâu có luyện tập thần thông, Ông chỉ được đức Phật dạy quét tâm. Tức là tu Tứ Niệm Xứ trên Tứ Niệm Xứ, lúc nào ông cũng cố gắng khắc phục những tham ưu trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp của ông, thế mà Ông đã thành tựu viên mãn đạo giải thoát.

Một pháp môn giúp cho tâm các bạn xả ly ác pháp và tất cả dục, nên hoàn toàn tâm được thanh tịnh, từ tâm thanh tịnh ông Châu Lợi Bàn Đạc mới nhận ra được một năng lực kỳ lạ, một thân làm ra được nhiều thân, nhiều thân làm lại một thân, đó là năng lực siêu việt thứ nhất của pháp môn Thân Hành Niệm.

Mọi vật đều bị cách nhau bởi không gian, thế mà người tu hành đúng pháp Tứ Niệm Xứ và Thân Hành Niệm thì một năng lực kỳ lạ xuất hiện thì không gian không còn ngăn cách nữa. Cho nên, một người tâm thanh tịnh không còn tham, sân, si thì họ đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không: họ đột thổ chui xuống đất rồi lên đất liền như ở trong nước. Đó là một năng lực thứ hai của Pháp môn Thân Hành Niệm mà ít có ai ngờ được. Từ lâu, các nhà tiểu thuyết Trung Hoa giàu tưởng tượng nói ra những điều này, chứ xưa nay chưa có ai làm được.

Mọi vật đều có trọng lượng khi rơi xuống nước đều bị chìm, thế mà người tu tập Thân Hành Niệm xuất hiện đầy đủ năng lực thì đi trên nước không chìm như đi trên đất liền, ngồi kiết già thân bay lên hư không như chim, một năng lực kỳ lạ làm mất trọng lượng của thân người, thật là vĩ đại mà từ xưa tới nay, chưa từng ai làm được, thật là hy hữu.

Một năng lực mà chưa bao giờ ai dám nghĩ mà lấy tay sờ mặt trăng, mặt trời. Thế mà pháp Thân Hành Niệm tu tập lại xuất hiện một khả năng siêu việt ngoài sức tư duy suy nghĩ của con người. Nhưng những lời này do đức Phật nói. Không lẽ đức Phật lại nói láo sao? Chúng tôi tu hành cảm nhận được mình có khả năng có thể làm được như vậy, nhưng thấy nó chỉ làm trò ảo thuật chơi, chứ không có ích lợi thiết thực cho đời sống hằng ngày, vì thế chúng tôi không thể hiện. Chúng tôi chỉ biết mình có đủ năng lực làm chủ sự sống chết, bệnh khổ và tâm phiền não là hạnh phúc cho chúng tôi lắm rồi. Tâm danh, tâm lợi chúng tôi đã diệt trừ nên chúng tôi không thi triển những loại thần thông mê hoặc mọi người. Chúng tôi biết rõ pháp thân Hành Niệm là một pháp môn rất tuyệt vời.

Đúng vậy, ai có tu tập pháp Thân Hành Niệm và giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì năng lực một thân biến nhiều thân cho đến lấy tay sờ mặt trời, mặt trăng là một điều không khó khăn.

Một năng lực không thể nghĩ bàn, nếu người ấy đã thành tựu những năng lực ấy thì muốn đi đến bất cứ một hành tinh nào trong vũ trụ thì liền được toại nguyện như ý muốn.

Người có năng lực như vậy đều do sáu căn phải thanh tịnh. Sáu căn thanh tịnh thì họ muốn dùng căn nào cũng dễ dàng. Nếu muốn nghe một điều gì dù ở xa hay ở gần với lỗ tai thanh tịnh của họ thì họ đều nghe được tiếng nói của mọi người không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức v.v.. Khi họ dùng được nhĩ căn như vậy thì họ dùng tất cả các căn khác cũng dễ dàng.

Với ý căn thanh tịnh siêu nhân họ biết từng tâm niệm của chúng sanh, biết nhiều đời nhiều kiếp của mình.

Với nhãn căn thanh tịnh siêu nhân họ thấy được sống chết của chúng sanh rõ ràng đi tái sanh nơi nào, làm người làm loài thú vật họ đều biết tất cả.

Với tâm thanh tịnh họ chứng vô thượng trí nên luôn luôn chứng đạt và an trú trong hiện tại với tâm giải thoát không có lậu hoặc.

Tóm lại, người tu tập pháp môn Thân Hành Niệm có 10 công đức lớn để thực hiện Tứ Thánh Định và Tam Minh. Họ là những bậc chiến thắng giấc sanh tử tâm hoàn toàn vô lậu. Họ là bậc A La Hán.

LÒNG TIN

LỜI PHẬT DẠY

“Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa”.

CHÚ GIẢI:

Xưa, đức Phật còn tại thế, chúng Tỳ Kheo nào tu tập chứng quả A La Hán đều tin vào đức Phật, vào pháp của đức Phật, còn ngược lại, chúng Tỳ Kheo nào không tin vào Phật, Pháp thì quả A La Hán kia không bao giờ đến với họ được. Cho nên, các vị Tỳ Kheo trong thời đó thường nói lên câu nói này trước đức Phật: ***“Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa”.*** Lòng tin ấy đã giúp họ sống đúng Phạm hạnh và thực hành nghiêm chỉnh không sai lời dạy, mặc dù lúc bấy giờ pháp môn của Bà La Môn rất thịnh hành cũng giống như pháp môn của Đại Thừa hiện giờ vậy. Nhưng khi tin Phật họ đều ném bỏ giáo pháp Bà La Môn xuống như một chiếc giày rách, do đó, họ mới tu chứng quả A La Hán. Nhưng dù sao thời đó cũng có nhiều người còn chấp chặt pháp môn của Bà La Môn. Đại diện như Đề Bà Đạt Đa chống lại Phật và tìm mọi cách giết Phật. Ảnh hưởng tư tưởng tinh thần diệt Phật giáo từ khi đức Phật còn tại thế. Hôm nay, tinh thần tư tưởng đó đã thể hiện và thành hình một Phật giáo kiểu mới ***“Phật giáo Đại Thừa”*** mà hiện giờ mọi người đang tôn thờ, còn Phật giáo nguyên gốc thì ít có người biết đến. Nếu tại Việt Nam không có Hòa Thượng Minh Châu dịch tạng kinh Nguyên Thủy thì giờ này tín đồ Phật giáo sẽ ra sao? Còn biết Phật giáo nữa không? Giáo lý Đại Thừa gần như phủ kín chánh pháp của Phật. Có phải không hỏi các bạn?

Đọc lại những lời Phật dạy và lòng tin của chúng Thánh Tăng ngày xưa và xét lại ngày nay chúng tôi dạy các bạn tu hành, bạn nào tin nơi chúng tôi thì bạn ấy có giải thoát; bạn nào không tin nơi chúng tôi, thường tin kinh sách Đại Thừa và Thiền Tông, sống đời sống phá giới, phạm giới, bẻ vụn giới, bạn ấy sẽ không có giải thoát và còn đi vào con đường bỉ thử danh lợi, nên thường chê bai, kích bác người khác thế này, thế kia. Nhưng cuối cùng bạn ấy tu hành cũng chẳng tới đâu, chỉ có uốn ba tấc lưỡi lừa đảo những người khác chưa thông giáo lý của Phật, chứ không thể lừa đảo những người sống có Phạm hạnh, có Thiền định, có Tam Minh.

Khi đọc lại những lời hứa hẹn tin tưởng vào đức Phật của chúng Thánh Tăng trên đây, chúng tôi mới thấm thía so sánh những người đệ tử thời nay của mình. Khi bước ra khỏi cổng chùa hạt cơm còn dính kẻ răng, thế mà nói những lời vong ơn, phụ nghĩa, chẳng khác nào Đề Bà Đạt Đa ngày xưa đối với đức Phật vậy.

Trích từ sách: **Những Lời Gốc Phật Dạy** - Tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc**